

Số: /GPMT-STNMT

Bình Dương, ngày tháng năm 2024

## **GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

### **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương;*

*Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và cấp giấy phép môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường Công ty TNHH Columbia Asia Bình Dương số 5724/CV-MT ngày 05 tháng 7 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường tại Tờ trình số 3724/TTr-CCBVMT ngày 05 tháng 9 năm 2024.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty TNHH Columbia Asia Bình Dương được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Bệnh viện Quốc tế Columbia Asia Bình Dương tại khu phố Hòa Lân, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương với các nội dung như sau:

#### **1. Thông tin chung của cơ sở:**

1.1. Tên cơ sở: Bệnh viện Quốc tế Columbia Asia Bình Dương.

1.2. Địa điểm hoạt động: khu phố Hòa Lân, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700952056 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 7 năm 2008, thay đổi lần thứ 8 ngày 18 tháng 10 năm 2023.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 8726224832 chứng nhận lần đầu ngày 14 tháng 7 năm 2008, chứng nhận thay đổi lần thứ 04 ngày 04 tháng 4 năm 2016.

1.4. Mã số thuế: 3700952056

1.5. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 2370/QĐ-UBND ngày 07 tháng 08 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Giấy xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành số 1275/GXN-STNMT ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

1.6. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 02/BYT-GPHĐ ngày 07 tháng 05 năm 2012 của Bộ Y tế và Quyết định số 1503/QĐ-BYT ngày 07 tháng 5 năm 2012 của Bộ Y tế về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật chuyên môn đối với bệnh viện quốc tế Columbia Asia Bình Dương.

1.7. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: khám bệnh, chữa bệnh.

1.8. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

1.8.1. Phạm vi: tổng diện tích đất của bệnh viện: 12.821m<sup>2</sup>

1.8.2. Quy mô:

- Bệnh viện có tiêu chí như dự án đầu tư nhóm B theo phân loại tiêu chí quy định pháp luật về đầu tư công.

- Bệnh viện có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

1.8.3. Công suất

- Theo chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 5061/UBND-KTTH ngày 08 tháng 11 năm 2007 thì bệnh viện có quy mô 100 giường.

- Theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 2370/QĐ-STNMT ngày 07 tháng 8 năm 2008 thì bệnh viện có quy mô 100 giường.

- Công suất đang hoạt động thực tế hiện nay theo Quyết định số 2285/QĐ-BYT ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Bộ Y tế là 93 giường.

- Quy trình khám bệnh, chữa bệnh:

+ Đối với điều trị nội trú: Đăng ký/ đặt hẹn → Dịch vụ điều dưỡng → Khám lâm sàng → Chuẩn đoán chỉ định điều trị → Nhập viện nội trú.

+ Đối với điều trị ngoại trú: Đăng ký/ đặt hẹn → Dịch vụ điều dưỡng → Khám lâm sàng → Chuẩn đoán chỉ định điều trị → Thanh toán → Lãnh thuốc → Kết thúc.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Columbia Asia Bình Dương:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Columbia Asia Bình Dương có trách nhiệm:

2.1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải, bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật; Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả chất thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.4. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: **10 năm.**

*(Từ ngày..... tháng .... năm 2024 đến ngày .....tháng ..... năm 2034).*

Các giấy phép môi trường thành phần đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

**Điều 4.** Giao Chi cục Bảo vệ môi trường, Thanh tra Sở tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Bệnh viện Quốc tế Columbia Asia Bình Dương tại khu phố Hòa Lân, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương của Công ty TNHH Columbia Asia Bình Dương theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH Columbia Asia Bình Dương;
- Sở Y tế;
- Thanh tra Sở;
- UBND thành phố Thuận An;
- UBND phường Thuận Giao;
- Cổng Thông tin điện tử Sở TNMT;
- Lưu: VT, CCBVMT, Nhung5.

**GIÁM ĐỐC**

**Ngô Quang Sự**

**Phụ lục 1****NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STNMT ngày tháng năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:****1. Nguồn phát sinh nước thải:**

Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của cán bộ, nhân viên, bệnh nhân, lưu lượng 100 m<sup>3</sup>/ngày.

Nguồn số 02: Nước thải từ khu vực căn tin, lưu lượng 5m<sup>3</sup>/ngày.

Nguồn số 03: Nước thải từ khu vực phòng xét nghiệm, khu mổ, khoa sản, khoa thận, nước thải từ bồn rửa tay phòng khử khuẩn lưu lượng 20 m<sup>3</sup>/ngày.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

**2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:** rạch Chòm Sao, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương sau đó chảy ra Rạch Vàm Búng ra Sông Sài Gòn.

**2.2. Vị trí xả nước thải:**

- Tại 01 điểm đầu nối vào hệ thống thoát nước trên đường An Thạnh- An Phú (đường 22/12) (đã được Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An chấp thuận việc đầu nối tại văn bản số 1653/UBND-KT ngày 30 tháng 07 năm 2008).

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>45', múi chiều 3<sup>0</sup>): X = 12.11.166; Y = 06.04.361.

- Điểm xả nước thải sau xử lý phải có biển báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát xả thải theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

**2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:** 125 m<sup>3</sup>/ngày.đêm**2.3.1. Phương thức xả nước thải:**

- Nước thải sau khi xử lý (đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT, cột A; K = 1,2), nước thải sau xử lý sẽ theo đường ống có kích thước D300mm dẫn ra cống thoát nước trên đường An Thạnh- An Phú (đường 22/12) sau đó thoát ra cống thoát nước trên Đại lộ Bình Dương → rạch Chòm Sao → rạch Vàm Búng → Sông Sài Gòn.

- Phương thức xả thải: tự chảy.

**2.3.2. Chế độ xả nước thải:** liên tục 24 giờ/ngày.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT, cột A; K = 1,2), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6.5 – 8.5	Tần suất quan trắc 03 tháng/lần theo đề nghị của Chủ cơ sở	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục theo Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/L	36		
3	COD	mg/L	60		
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	60		
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/L	1,2		
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	6		
7	Nitrat (tính theo N)	mg/L	36		
8	Phosphat (tính theo P)	mg/L	7,2		
9	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	12		
10	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,12		
11	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,2		
12	Tổng coliforms	MPN/100ml	3.000		
13	Salmonella	Vi khuẩn /100ml	KPH		
14	Shigella	Vi khuẩn /100ml	KPH		
15	Vibrocholerae	Vi khuẩn /100ml	KPH		

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:**

### **1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:**

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải được tách riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của cán bộ, nhân viên, bệnh nhân sau xử lý sơ bộ bằng 06 bể tự hoại (04 bể có dung tích 11,4m<sup>3</sup>/ bể và 02 bể có dung tích 6,1m<sup>3</sup>/ bể) + nước thải từ lavabo, phòng tắm các nhà vệ sinh được thu gom về đường cống BTCT D300mm dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nguồn số 02: Nước thải từ khu vực căn tin (sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tách mỡ) được thu gom về đường cống BTCT D300mm dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nguồn số 03: Nước thải từ khu vực phòng xét nghiệm, khu mổ, khoa sản, khoa thận thu gom bằng đường ống uPVC D60mm; nước thải từ bồn rửa tay phòng khử khuẩn thu gom bằng đường ống PVC D60mm → được thu gom về đường cống BTCT D300mm dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

### **1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:**

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Hàm bơm nước thải → Bể điều hòa → Bể xử lý sinh học kỵ khí 1 → Bể xử lý sinh học kỵ khí 2 → Bể xử lý sinh học hiếu khí (Aerotank) → Bể lắng ly tâm → Ngăn chứa nước trung gian → Khử trùng Chlorine → Thiết bị lọc áp lực → Cống thoát nước trên đường An Thạnh- An Phú (đường 22/12) sau đó thoát ra cống thoát nước trên đường Đại lộ Bình Dương → Rạch Chòm Sao → Rạch Vàm Búng → Sông Sài Gòn.

- Công suất thiết kế: 150 m<sup>3</sup>/ngày.

- Chế độ vận hành: liên tục (24 giờ/ngày).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine, men vi sinh.

### **1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:**

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

### **1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:**

- Định kỳ nạo vét hệ thống đường rãnh thoát nước, hồ ga để tăng khả năng thoát nước và lắng loại bỏ các chất bẩn.

- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng cần thiết để ứng phó, khắc phục sự cố của hệ thống xử lý.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải và hệ thống thoát nước.

- Đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình vận hành đã xây dựng.

- Bố trí cán bộ được đào tạo, chuyên giao kỹ thuật vận hành công trình xử lý nước thải, ứng phó sự cố để vận hành, theo dõi, giám sát liên tục quá trình vận hành và có nhật

ký vận hành công trình xử lý nước thải ghi nhận các thông tin về lưu lượng nước thải, lượng điện tiêu thụ, hóa chất sử dụng, lượng bùn thải để kịp thời nhận biết các sự cố quá tải về lưu lượng.

- Vận hành công trình xử lý nước thải theo đúng quy trình; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các máy móc thiết bị trong công trình xử lý nước thải theo đúng hướng dẫn vận hành của nhà cung cấp nhằm đảm bảo các thiết bị, máy móc hoạt động ổn định.

- Các máy móc, thiết bị quan trọng được trang bị 01 bộ dự phòng công trình xử lý như máy bơm, bơm định lượng, máy thổi khí... để không làm gián đoạn quá trình xử lý khi một thiết bị hư hỏng.

- Thường xuyên kiểm tra đường ống, thiết bị, kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn. Thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động của công trình xử lý nước thải để có biện pháp kịp thời ứng phó sự cố đối với công trình xử lý nước thải.

- Đối với sự cố hỏng về điện hoặc do thiết bị, máy móc của công trình xử lý bị hư: Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong công trình xử lý thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật nhà cung cấp; lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các hạng mục công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của công trình xử lý, đồng thời tạo cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất, nhằm sửa chữa kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố, tránh ảnh hưởng đến việc vận hành của công trình xử lý.

- Đối với sự cố do thao tác vận hành xử lý không đúng cách: Điều chỉnh lượng khí, nhu cầu dinh dưỡng, hóa chất do thao tác vận hành không đúng cách; đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình đã được hướng dẫn; lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước thải sau xử lý nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của công trình xử lý.

- Quy trình ứng phó sự cố: Trường hợp nước thải sau xử lý vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả thải, nước thải sẽ được lưu giữ tạm thời tại các bể xử lý (do công suất của hệ thống xử lý nước thải là  $150\text{m}^3/\text{ngày}$ , trong khi lưu lượng xả thải hiện nay khoảng  $50\text{m}^3/\text{ngày}$  nên sẽ lưu chứa được 03 ngày, khi lượng nước thải phát sinh tối đa là  $125\text{m}^3/\text{ngày}$  thì với thiết kế chiều cao và thể tích an toàn của các bể như bể thu gom, bể điều hòa, bể kỵ khí 1,2, bể lắng, bể chứa trung gian (tổng thể tích an toàn của các bể này khoảng  $21,2\text{m}^3$ ) có thể lưu chứa trong 04 giờ), việc lưu chứa tại các bể xử lý nhằm rà soát, khắc phục sự cố tăng dinh dưỡng cho vi sinh; rà soát, kiểm tra tăng cường hóa chất xử lý của các bể trong hệ thống xử lý. Sau khi khắc phục xong sự cố, nước thải được tiếp tục xử lý theo quy trình đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Ngoài ra, Công ty sẽ ký hợp đồng nguyên tắc với các cơ sở xử lý chất thải có chức năng phù hợp để xử lý nước thải nếu như sự cố chưa được khắc phục kịp thời.

- Trường hợp quá khả năng ứng phó phải báo ngay cho cơ quan có chức năng về môi trường các sự cố để được hỗ trợ về kỹ thuật và có biện pháp khắc phục kịp thời.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm (đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành số 1275/GXN-STNMT ngày 09/5/2013) quy định tại khoản 1 điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Bảo đảm bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải: lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh; nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ tối thiểu 02 năm.

3.4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục, không được phép xả nước thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn quy định ra môi trường.



**Phụ lục 2**

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG  
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STNMT ngày tháng năm 2024  
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 01: Khu vực hệ thống xử lý nước thải.
- Nguồn số 02: Máy phát điện dự phòng công suất 1.250 KVA.
- Nguồn số 03: Khu vực máy làm lạnh trung tâm

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

Nguồn số	Vị trí phát sinh tiếng ồn	Tọa độ (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105°45', múi chiều 3°)	
		X (m)	Y(m)
01	Khu vực hệ thống xử lý nước thải	12.11.281	06.04.409
02	Máy phát điện dự phòng công suất 1.250KVA	12.11.297	06.04.401
03	Khu vực máy làm lạnh trung tâm	12.11.236	06.04.389

**3. Tiếng ồn, độ rung:**

Phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT  
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ  
thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

**3.1. Tiếng ồn:**

STT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	-	Khu vực đặc biệt

**3.2. Độ rung:**

STT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 – 21 giờ	Từ 21 – 6 giờ		
1	60	55	-	Khu vực đặc biệt

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Máy phát điện dự phòng và hệ thống xử lý nước thải tập trung được bố trí bên ngoài bệnh viện, cách xa khu vực khám chữa bệnh.

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị đảm bảo động cơ hoạt động ổn định; máy phát điện dự phòng, máy thổi khí được kê bằng tấm đệm cao su để giảm tiếng ồn.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực bệnh viện để hạn chế tiếng ồn và điều hòa không khí trong khu vực bệnh viện.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Mục 2 Phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo (nếu có).

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có).

**Phụ lục 3**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA**  
**VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STNMT ngày tháng năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

**1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Rác thải y tế (găng tay, bông băng, gạc y tế, dây chuyền)	13 01 01	NH	Rắn	47.200
2	Hóa chất thải và hỗn hợp hóa chất từ phòng xét nghiệm	13 01 02	KS	Lỏng	2.490
3	Bao bì mềm đựng hóa chất	18 01 01	KS	Rắn	400
4	Bùn từ hệ thống xử lý nước thải	12 06 05	KS	Bùn	3.347
5	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	NH	Rắn	242
6	Dược phẩm thải	13 01 03	NH	Rắn	174
7	Các thiết bị vỡ hỏng, đã qua sử dụng có chứa thủy ngân và các kim loại nặng (nhiệt kế, huyết áp kế, ...)	13 03 02	NH	Rắn	140
8	Dầu nhớt thải từ quá trình bảo dưỡng máy móc, thiết bị	17 06 01	NH	Lỏng	10
9	Pin, ắc quy chì thải	16 01 12	NH	Rắn	12
10	Hộp mực in thải	08 02 04	KS	Rắn	51
11	Tấm lọc Hepa	06 01 02	NH	Rắn	2
<b>Tổng khối lượng</b>					<b>54.068</b>

**1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:**

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)
1	Giấy và bao bì giấy các tông thải bỏ	18 01 05	Rắn	3.000
2	Dầu mỡ thải	12 06 11	Rắn	2.030
3	Bao bì nhựa không có thành phần nguy hại	18 01 06	Rắn	3.000
<b>Tổng khối lượng</b>				<b>8.030</b>

**1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:**

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng khối lượng khoảng 50.400 kg/năm, tương đương khoảng 140kg/ngày.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:****2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:****2.1.1. Thiết bị lưu chứa:**

Trang bị các thùng chứa chất thải dung tích 5 lít, 20 lít, 60 lít tại các khu, phòng khám, điều trị bệnh nhân, định kỳ hàng ngày vận chuyển đến kho lưu chứa và lưu chứa trong các thùng chứa loại 240 lít có nắp đậy, dán nhãn, mã chất thải nguy hại để lưu chứa từng loại chất thải nguy hại tại kho. Đối với bùn thải có các thành phần nguy hại từ các quá trình xử lý nước thải được lưu chứa tại bể chứa bùn của hệ thống xử lý nước thải. Sau đó chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định.

**2.1.2. Kho lưu chứa:**

- Khu vực lưu chứa chất thải của bệnh viện được bố trí 02 kho với tổng diện tích là 26m<sup>2</sup> gồm:

+ Kho lưu chứa chất thải nguy hại lây nhiễm: diện tích 13 m<sup>2</sup>.

+ Kho lưu chứa chất thải nguy hại không lây nhiễm: diện tích 13 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Vách gạch bao xung quanh, chia làm 02 phòng, 01 phòng chứa chất thải lây nhiễm (có máy lạnh) và 01 phòng chứa CTNH không lây nhiễm. Nền bê tông chống thấm, đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu; có nền cao hơn mặt bằng xung quanh, đảm bảo ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; đảm bảo không chảy tràn chất thải lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; có mái che kín nắng, mưa; cửa khóa, biển cảnh báo; trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô); kho chứa chất thải nguy hại lây nhiễm trang bị máy điều hòa công suất 3 HP.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

## **2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:**

### **2.2.1. Thiết bị lưu chứa chất thải:**

Trang bị các thùng chứa chất thải dung tích 20 lít tại các khu, phòng khám, điều trị bệnh nhân, định kỳ hàng ngày vận chuyển đến kho lưu chứa và lưu chứa trong các thùng chứa loại 60-240 lít có nắp đậy, dán nhãn để thu gom và bảo quản từng loại chất thải rắn thông thường.

### **2.2.2. Kho lưu chứa:**

- Diện tích kho chứa: 21m<sup>2</sup>.
- Kết cấu: Kho lưu chứa trong nhà, có tường bao quanh, toàn bộ nền, tường, mái được đổ bằng bê tông cốt thép, trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

## **2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

### **2.3.1. Thiết bị lưu chứa chất thải:**

Trang bị các thùng dung tích 20 -80lít đặt tại khuôn viên bệnh viện, sảnh tầng 1, tầng 2, khu căn tin,... định kỳ hàng ngày vận chuyển đến kho lưu chứa và lưu chứa trong thùng chứa loại 240 lít

### **2.3.2. Kho lưu chứa:**

- Diện tích kho chứa: 10 m<sup>2</sup>.
- Kết cấu: Khu vực lưu chứa chất thải sinh hoạt được bố trí bên dưới cầu thang tầng trệt, toàn bộ nền, mái được đổ bằng bê tông cốt thép, trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

1. Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường 2020.

3. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của cơ sở theo quy định tại Khoản 4 Điều 124 của Luật Bảo vệ môi trường 2020 và có trách nhiệm công khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của cơ sở; gửi kế hoạch ứng phó sự cố môi trường tới Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao và Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự- Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Thuận An theo quy định tại Khoản 3 Điều 110 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; đồng thời, có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Chuẩn về nguy cơ sự cố môi trường và biện pháp ứng phó sự cố môi trường để thông tin

cho tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư xung quanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 129 của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

4. Có trách nhiệm tổ chức ứng phó sự cố môi trường trong phạm vi cơ sở; trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao và Ban chỉ huy phòng thủ dân sự- phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thành phố Thuận An để phối hợp ứng phó theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 125 của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

**Phụ lục 4****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STNMT ngày tháng năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)*

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG.**

*Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường*

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC.**

*Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học phải thực hiện.*

**C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG):**

Đã hoàn thành toàn bộ các hạng mục, công trình và các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 07 tháng 08 năm 2008 và Giấy xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành số 1275/GXN-STNMT ngày 09 tháng năm 2013.

**D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:**

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

2. Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương.

3. Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng (công suất 1.250KVA; nhiên liệu sử dụng là dầu DO), chỉ sử dụng gián đoạn trong các trường hợp mất điện, không yêu cầu có công trình xử lý khí thải, nhưng nhiên liệu dầu DO sử dụng phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

5. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6. Luôn thực hiện các biện pháp khống chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường theo đúng quy định, đảm bảo toàn bộ chất thải phát sinh được thu gom và xử lý các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

trường.

7. Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp; an toàn lao động phòng chống cháy nổ và các quy phạm kỹ thuật, quy định khác có liên quan; bố trí nhân sự thực hiện công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động.

8. Bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp theo quy định tại điểm e Khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường

9. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại theo đúng quy định của pháp luật; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường theo quy định.

10. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai Giấy phép môi trường, thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

11. Đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp sự cố về môi trường xảy ra do triển khai và vận hành bệnh viện.

12. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.